

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vừ A Sinh

2. Ông Hảng A Nénh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm: 1997. Nơi ĐKKHKT: Bản NH, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện nay: Bản HN, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản NH, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2018 tại UBND xã Ắng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Anh, chị kết hôn Lò Văn H toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do từ giữa năm 2019 anh Lò Văn H nghiện ma túy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung giữa vợ chồng không thể kéo dài. Từ năm 2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Nay tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H có 01 người con chung là cháu Lò Mai Trúc O, sinh ngày 30/4/2019. Nguyên vọng của chị Lò Thị T sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

Bị đơn: Anh Lò Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã và trụ sở Tòa án nhưng anh Lò Văn H không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên tòa.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chị Lò Thị T có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của chị Lò Thị T và anh Lò Văn H tại bản NH, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T; Giao con chung là cháu Lò Mai Trúc O cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Chị Lò Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung, đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lò Văn H đăng ký thường trú tại bản NH, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các vấn đề khác: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T và bị đơn anh Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Lò Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống cùng nhau, chị Lò Thị T và anh Lò Văn H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Lò Văn H nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2019 đến nay chị Lò Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Biên bản xác minh ngày 28/5/2024 tại bản NH, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện chị Lò Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2019, từ năm 2019 đến nay chị Lò Thị T và anh Lò Văn H sống ly thân. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn H là có thật; vợ chồng sau khi kết hôn chỉ chung sống được khoảng 01 năm là sống ly thân, anh chị đã sống ly thân được khoảng 04 năm, không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa; hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Lò Thị T.

[2.2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H có 01 người con chung là cháu Lò Mai Trúc O, sinh ngày 30/4/2019, hiện con chung đang sống cùng chị Lò Thị T từ khi vợ chồng sống ly thân. Chị Lò Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung còn anh Lò Văn H không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không đến tham gia phiên họp và cũng không đến tham gia phiên tòa để trình bày quan điểm của mình về nguyện vọng nuôi con. Theo Biên bản xác minh ngày 28/5/2024 tại bản NH, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện anh Lò Văn H thường xuyên đang đi làm thuê ở thành phố Hà Nội, thi thoảng mới về nhà chơi vài ngày rồi lại đi còn chị Lò Thị T hiện tại làm nông nghiệp và làm thuê tại địa phương nên có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị Lò Thị T là phù hợp với thực tế, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Để đảm bảo

quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T, giao con chung cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về: Không có.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị Lò Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Lò Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 71; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Chị Lò Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Mai Trúc O, sinh ngày 30/4/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về: Không có.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Châm